

Tên khách hàng	Số chứng chỉ	Tiêu chuẩn	Tình trạng
Công ty TNHH Một thành viên Xi măng Quang Sơn	1157-24-02	QCVN 16:2023/BXD	Đình chỉ
Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty Cổ phần - Pha chế tại Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí	0294 Mã số: 0294-24-21/05	QCVN 01:2022/BKHCN	Đình chỉ
Công ty Cổ phần Mikado Quartz (Tên cũ:Công ty Cổ phần Phoenix Quartz Việt Nam)	2473 Mã số: 2473-24-00/03	QCVN 16:2023/BXD	Đình chỉ
Công ty Cổ phần Mikado Quartz (Tên cũ:Công ty Cổ phần Phoenix Quartz Việt Nam)	SP 2928/3.24.15	TCVN 8057:2009	Đình chỉ
Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông VI TE CO	SP 3513.24.18/1	TCVN 7326-1:2003/IEC 60950-1:2001	Đình chỉ
Công ty TNHH Sản xuất và thương mại BT Nghệ An	SP 3627.24.16	TCVN 5847 : 2016	Đình chỉ
Công ty TNHH Sản xuất và thương mại BT Nghệ An	BC 094.24.00	TCCS 01:2024/BTNA	Đình chỉ
Công ty TNHH Sản xuất và thương mại BT Nghệ An	BC 095.24.00	TCCS 02:2024/BTNA	Đình chỉ
Công ty Cổ phần Quốc tế Đại Dương O S S	SP 2330/2.24.17	BS EN 10217-7:2014	Đình chỉ
Viện Dầu khí Việt Nam	SP 2282/2.24.17	ISO 15589-2:2012	Đình chỉ
Công ty Cổ phần Thép Việt Ý - Gia công tại Công ty TNHH Thép Kyoel Việt Nam	1888 Mã số: 1888-24-08/01	QCVN 7:2019/BKHCN	Đình chỉ
Công ty Cổ phần Tập đoàn VAS Nghi Sơn (Tên cũ: Công ty Cổ phần Gang thép Nghi Sơn (Gia	SP 3532.24.17	BS 4449:2005 + A3:2016	Đình chỉ
Công ty Cổ Phần Ecobay Việt Nam	BC 60.23.34	TCVN 13274:2020; TCVN 13275:2020 và Công bố của Doanh nghiệp	Đình chỉ
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghiệp Á Châu	SP 3347.23.17	TCVN 10688:2015 / IEC 61537:2006	Đình chỉ
Công ty TNHH Thiết bị Điện nước Phúc Hà - Nhà máy Nhựa Phúc Hà	SP 3355.23.14	BS EN 61386-21:2004 + A11:2010	Đình chỉ
Công ty TNHH Thiết bị Điện nước Phúc Hà - Nhà máy Nhựa Phúc Hà	SP 3356.23.14	BS EN 50086-2-1:1996	Đình chỉ

Công ty TNHH Thiết bị Điện nước Phúc Hà - Nhà máy Nhựa Phúc Hà	SP 3354.23.14	TCVN 7417-21:2015 / IEC 61386-21:2002	Đình chỉ
Công ty TNHH Thiết bị Điện nước Phúc Hà - Nhà máy Nhựa Phúc Hà	SP 3357.23.14	BS 6099:2.2: 1982	Đình chỉ
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghiệp Á Châu	SP 3306.23.17	NEMA VE 1-2017 / CSA C22.2 No.126.1-17	Đình chỉ
Công ty Cổ phần Xi măng Đại Dương	SP 3339.23.16	BS EN 197-1 : 2011	Đình chỉ
Panasonic Manufacturing Malaysia Berhad - Hoàn thiện sản phẩm tại Công ty TNHH	0284-23-36/02	QCVN 4:2009/BKHCN và sửa đổi 1:2016 QCVN 4:2009/BKHCN	Đình chỉ
Công ty TNHH MTV Xanh Xanh (Việt Nam)	1027-22-00/02	QCVN 4:2009/BKHCN và sửa đổi 1:2016 QCVN 4:2009/BKHCN	Đình chỉ

Phạm vi
Xi măng póoc lăng hỗn hợp PCB 30, PCB 40 (tên gọi thương mại: Xi măng póoc lăng hỗn hợp)
Xăng E5 RON92-II (phương pháp pha chế In-line)
Đá ốp lát nhân tạo trên cơ sở chất kết dính hữu cơ, chiều dày 20mm và 30mm, Kích thước
Đá ốp lát nhân tạo trên cơ sở chất kết dính hữu cơ, chiều dày 20mm và 30mm, Kích thước
Thiết bị cấp nguồn cho mạng viễn thông - Tủ nguồn Outdoor, kiểu OPS1, OPS2, OPS3 và OPS4;
Cột điện bê tông cốt thép ly tâm ứng lực trước nhóm I, đường kính ngọn D160 mm, Chiều dài từ
Cột điện bê tông cốt thép chữ H. chiều dài từ 6.5m đến 8.5m, Cấp tải A,B, C
Cột điện ly tâm cốt thép ly tâm ứng lực trước đường kính ngọn cột D230 và D323, chiều dài từ
Ống thép hàn không gỉ, loại Austenitic, X5CrNi18-10-1.4 301-TC2-WP, loại ống tròn đường kính từ
Anode hy sinh (Anode nhôm) bảo vệ ăn mòn đường ống ngoài khơi
Thép làm cốt bê tông, loại thép thanh vằn, mác CB400-V, CB500-V, đường kính danh nghĩa D10-
thép làm cốt bê tông loại thép thanh vằn; B500A; B500B; B500C
Giải pháp Truy xuất nguồn gốc áp dụng tại chuỗi phân phối Thủy sản, Củ quả tươi từ công đoạn sơ
Hệ thống thang, máng cấp (chi tiết sản phẩm xem Phụ lục kèm theo)
Ống luồn dây điện tròn cứng bằng nhựa u-PVC, đường kính 16, 20, 25, 32, 40, 50 mm; loại tải
Ống luồn dây điện tròn cứng bằng nhựa u-PVC, đường kính 16, 20, 25, 32, 40, 50 mm; loại tải

Ống luồn dây điện tròn cứng bằng nhựa u-PVC, đường kính 16, 20, 25, 32, 40, 50 mm; loại tải
Ống luồn dây điện tròn cứng bằng nhựa u-PVC, đường kính 16, 20, 25, 32, 40, 50 mm; loại tải
Hệ thống máng cáp bằng thép không gỉ, thép mạ kẽm nhúng nóng, thép mạ kẽm, thép sơn tĩnh
Xi măng poóc lăng CEM I, mác 52.5N
Quạt điện, loại quạt trần
- Cáp không có vỏ bọc một lõi ruột dẫn cứng công dụng chung, cách điện PVC, kiểu 6610 TCVN